

BẢNG KÊ KHAI DỊCH VỤ ĐƯỢC HƯỚNG ƯU ĐÃI

Nhà thầu chỉ được hưởng ưu đãi đối với các nội dung mà nhà thầu kê khai theo bảng dưới đây. Trường hợp nhà thầu không tích chọn thì không được hưởng ưu đãi về nội dung này.

| Nội dung | Có | Không |
|--|--------------------------|--------------------------|
| Nhà thầu là doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo ⁽¹⁾ | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| Dịch vụ là sản phẩm đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo quy định tại khoản 4 Điều 6 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP mà sản phẩm lần đầu được sản xuất và đủ điều kiện để đưa ra thị trường trong 6 năm gần đây ⁽²⁾ | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |

Ghi chú:

(1), (2): Nhà thầu đánh dấu vào ô tương ứng. Trường hợp nhà thầu tích chọn vào “Có” nội dung (1) thì Hệ thống cho phép nhà thầu chọn nội dung (2).

Trường hợp nhà thầu tích chọn “Có” thì nhà thầu phải đính kèm tài liệu chứng minh trong E-HSDT.

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu:

- Tên dự toán: Bảo quản hiện vật gỗ Khu Trung tâm Hoàng thành Thăng Long – Hà Nội năm 2026
- Tên gói thầu: Gói thầu số 03: Bảo quản hiện vật gỗ Khu Trung tâm Hoàng thành Thăng Long – Hà Nội năm 2026
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: 01 giai đoạn 01 túi hồ sơ
- Địa điểm thực hiện: Khu di sản Hoàng Thành Thăng Long – Hà Nội.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 339 ngày
- Loại hợp đồng: Trọn gói.

2. Mục tiêu công việc:

Thực hiện các công việc Bảo quản hiện vật gỗ Khu Trung tâm Hoàng thành Thăng Long – Hà Nội năm 2026.

3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

3.1. Yêu cầu chung

- Chất lượng đầu ra có đặc tính kỹ thuật đáp ứng toàn bộ yêu cầu tại Chương V – Yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT. Trong trường hợp chất lượng dịch vụ đầu ra không đáp ứng yêu cầu. Chủ đầu tư có quyền chấm dứt việc thực hiện một phần hay toàn bộ hợp đồng. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm bồi thường cho Chủ đầu tư những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt này.

- Quá trình cung cấp dịch vụ không xâm hại, gây ảnh hưởng đến hiện trạng của khu di sản và hiện vật. Nhà thầu phải chịu toàn bộ trách nhiệm trước pháp luật và chủ đầu tư nếu để xảy ra tình trạng xâm hại di tích, hiện vật.

- Để đảm bảo E-HSMT theo đúng yêu cầu, mục đích các hạng mục mà chủ đầu tư đưa ra, nhà thầu chủ động tiến hành khảo sát để đưa ra phương án triển khai... trước thời điểm đóng thầu tại Khu Di sản Hoàng Thành Thăng Long – Hà Nội, Số 12 Nguyễn Tri Phương, quận Ba Đình, Hà Nội.

3.2. Yêu cầu kỹ thuật chi tiết

Các nội dung công việc theo mô tả kỹ thuật chi tiết dưới đây:

- Bảo quản hiện vật bể ngâm C3, D1 và 04 thùng ngâm hiện vật tiêu biểu trong kho:

+ Chuyên gia, cán bộ, nhân công làm bảo quản thường xuyên

+ Bơm hút xả nước, mua nước sạch và vật tư dụng cụ trong quá trình bảo quản hiện vật.

+ Báo cáo kết quả bảo quản thường xuyên (kèm phụ lục bản ảnh)

- Bảo quản hiện vật chuyên sâu theo nhóm loại (6 hiện vật là cấu kiện, bị hư hỏng):

+ Chuyên gia và cán bộ trong quá trình xử lý ngâm tẩm hóa chất bảo quản chuyên sâu 6 hiện vật.

+ Vật tư dụng cụ kèm theo trong quá trình thực hiện.

+ Lập hồ sơ tư liệu khoa học.

3.3. Yêu cầu khác

Nhà thầu lập bảng đề xuất giá dự thầu theo bảng dưới đây và đính kèm khi nộp hồ sơ dự thầu:

| TT | NỘI DUNG CÔNG VIỆC | ĐƠN VỊ | SỐ LƯỢNG | ĐƠN GIÁ | THÀNH TIỀN |
|-----------|--|--------|----------|---------|------------|
| A | Chi phí cho bảo quản hiện vật bể ngâm C3, D1 và 07 thùng ngâm hiện vật tiêu biểu trong kho | | | | |
| I | Chi phí cho chuyên gia, cán bộ, nhân công làm bảo quản thường xuyên | | | | |
| | Chi phí chuyên gia tư vấn khoa học về bảo quản hiện vật (1 công/ngày x 3 ngày/tháng). | Tháng | 12 | | |
| | Chi phí cán bộ chuyên môn giám sát, 1 công/ngày x 3 ngày/tháng). | Tháng | 12 | | |
| | Chi phí nhân công làm vệ sinh quanh bể (1 công/ ngày x 3 ngày/tháng). | Tháng | 12 | | |
| | Chi phí nhân công bơm, xả hút nước bảo quản gỗ thường xuyên: 1 công/ ngày x 4 ngày/lần | Lần | 4 | | |
| II | Chi phí thuê máy bơm hút xả nước, mua nước sạch và vật tư dụng cụ trong quá trình bảo quản hiện vật | | | | |
| 1 | Chi phí thuê máy bơm nước, ống nhựa phục vụ bơm xả nước bể ngâm gỗ | | | | |
| | Thuê máy bơm hút xả nước (2 ngày/lần x 4 lần/năm (bể D1: 1 chiếc, C3: 1 chiếc/1 lần bơm) | Chiếc | 2 | | |
| | Thuê ống nhựa mềm (300m) bơm nước rửa hiện vật bảo quản, 4 lần/năm | Lần | 4 | | |

| | | | | | |
|------------|---|----------------------|----------------|--|--|
| 2 | Vật tư dụng cụ | | | | |
| | Găng tay cao su phục vụ rửa hiện vật | Đôi | 10 | | |
| | Khẩu trang y tế | Hộp | 3 | | |
| | Vải địa bảo quản hiện vật | Cuộn | 2 | | |
| | Lưới cước bọc hiện vật | m2 | 30 | | |
| | Dây buộc nylon | Cuộn | 6 | | |
| | Dây thép 4 ly dùng để quây lưới chống lá cây rơi xuống bể ngâm | Kg | 5 | | |
| | Lưới đen quây che các hồ bảo quản | m2 | 180 | | |
| | Chổi quét rác | Chiếc | 4 | | |
| | Hót rác nhựa | Cái | 4 | | |
| 3 | Chi phí mua nước sạch rửa bể ngâm, bảo quản hiện vật: 60,58m³ bể C3; 89,243m³ bể D1 và 8,4 m³ (7 thùng tôn) = 158,223 m³/lần x 4 lần/năm = 632,892 m³ | m³ | 632,892 | | |
| III | Báo cáo kết quả bảo quản thường xuyên (kèm phụ lục bản ảnh) | Công | 3 | | |
| B | Bảo quản hiện vật chuyên sâu theo nhóm loại (6 hiện vật là cấu kiện, bị hư hỏng) | | | | |
| I | Chuyên gia và cán bộ trong quá trình xử lý ngâm tẩm hóa chất bảo quản chuyên sâu 6 hiện vật | | | | |
| 1 | Ngâm tẩm với PEG 4000 theo tỉ lệ 30% | | | | |
| | Chuẩn bị nguyên liệu, hóa chất, cân xác định tỷ lệ pha trộn. Tính toán, pha trộn PEG 4000 theo mức nồng độ 30%. Đổ dung dịch PEG4000 30% vào trong thùng tẩm. (1 công/1 hiện vật x 6 hiện vật) | Công | 6 | | |
| | Kiểm tra và điều chỉnh vị trí hiện vật gỗ hàng ngày đảm bảo lượng hóa chất thấm đầy hiện vật gỗ. Kiểm soát, điều chỉnh nhiệt độ thùng ngâm tẩm: 1 công/ngày/ hiện vật x 6 hiện vật x 45 ngày | Công | 270 | | |

| | | | | | |
|----------|--|------|-----|--|--|
| 2 | Ngâm tẩm với PEG 4000 theo tỉ lệ 40% | | | | |
| | Chuẩn bị nguyên liệu, hóa chất, cân xác định tỷ lệ pha trộn. Tính toán, pha trộn PEG 4000 theo mức nồng độ 40%. Đổ dung dịch PEG4000 40% vào trong thùng tẩm. (1 công/1 hiện vật x 6 hiện vật) | Công | 6 | | |
| | Kiểm tra và điều chỉnh vị trí hiện vật gỗ hàng ngày đảm bảo lượng hóa chất thấm đầy hiện vật gỗ. Kiểm soát, điều chỉnh nhiệt độ thùng ngâm tẩm: 1 công/ngày/ hiện vật x 6 hiện vật x 45 ngày | Công | 270 | | |
| 3 | Ngâm tẩm với PEG 4000 theo tỉ lệ 50% và 60% | | | | |
| | Chuẩn bị nguyên liệu, hóa chất, cân xác định tỷ lệ pha trộn. Tính toán, pha trộn PEG 4000 theo mức nồng độ 50%. Đổ dung dịch PEG4000 50% vào trong thùng tẩm. Tính toán, pha trộn PEG 4000 theo mức nồng độ 60%. Đổ dung dịch PEG4000 60% vào trong thùng tẩm (1 công/1 hiện vật x 6 hiện vật) | Công | 6 | | |
| | Kiểm tra và điều chỉnh vị trí hiện vật gỗ hàng ngày đảm bảo lượng hóa chất thấm đầy hiện vật gỗ. Kiểm soát, điều chỉnh nhiệt độ thùng ngâm tẩm: 1 công/ngày/ hiện vật x 6 hiện vật x 45 ngày | Công | 270 | | |
| 4 | Ngâm tẩm với PEG 4000 theo tỉ lệ 70% và 80% | | | | |
| | Chuẩn bị nguyên liệu, hóa chất, cân xác định tỷ lệ pha trộn. Tính toán, pha trộn PEG 4000 theo mức nồng độ 70%. Đổ dung dịch PEG4000 70% vào trong thùng tẩm. Tính toán, pha trộn PEG 4000 theo mức nồng độ 80%. Đổ dung dịch PEG4000 80% vào trong thùng tẩm (1 công/1 hiện vật x 6 hiện vật) | Công | 6 | | |
| | Kiểm tra và điều chỉnh vị trí hiện vật gỗ hàng ngày đảm bảo lượng hóa chất thấm đầy hiện vật gỗ. Kiểm soát, điều chỉnh nhiệt độ thùng ngâm tẩm: 1 công/ngày/ hiện vật x 6 hiện vật x 45 ngày | Công | 270 | | |
| 5 | Xử lý hong phơi hiện vật gỗ | | | | |

| | | | | | |
|------------|--|-------|------|--|--|
| | Tháo dỡ hiện vật khỏi thùng tẩm, loại bỏ hóa chất thừa trên bề mặt, xếp vào phòng kín | Công | 2 | | |
| | Vệ sinh bề mặt hiện vật, loại bỏ hóa chất dư thừa: 1 công/hiện vật x 6 hiện vật | Công | 6 | | |
| | Xử lý hong khô hiện vật: 0,5 công/ ngày/ hiện vật x 6 hiện vật x 30 ngày | Công | 90 | | |
| | Đo đạc, đánh giá hiện trạng hiện vật sau bảo quản. So sánh kết quả hiện vật trước và sau khi xử lý: 1 công/hiện vật x 6 hiện vật | Công | 6 | | |
| II | Vật tư dụng cụ | | | | |
| | Hóa chất PEG 4000 | Kg | 1980 | | |
| | Găng tay thường | Hộp | 10 | | |
| | Khẩu trang y tế | Hộp | 5 | | |
| | Găng tay cao su | Đôi | 30 | | |
| | Chổi mềm | Chiếc | 20 | | |
| III | Chi phí lập hồ sơ tư liệu khoa học. | | | | |
| | Báo cáo kết quả tổng thể (kèm phụ lục) | Công | 15 | | |
| | In màu các báo cáo (2 bộ) | Trang | 70 | | |
| | In ảnh chụp hiện vật | Ảnh | 45 | | |
| | Tổng cộng: | | | | |

- Nhà thầu phải cam kết:

+ Cung cấp dịch vụ phải đảm bảo về chất lượng, kỹ thuật và chịu trách nhiệm về dịch vụ cung cấp.

+ Phải chịu hoàn toàn trách nhiệm và bồi thường thiệt hại cho các bên trong trường hợp dịch vụ do nhà thầu cung cấp xảy ra sự cố mà nguyên nhân được xác định là do lỗi của nhà thầu.

+ Giá dự thầu đã bao gồm toàn bộ thuế, phí, nhân công, vận chuyển,.... để hoàn thành gói thầu đưa vào sử dụng. Mọi chi phí phát sinh để hoàn thành gói thầu đưa vào sử dụng sẽ do nhà thầu chịu trách nhiệm chi trả.

4. Giải pháp và phương pháp luận:

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương này, bao gồm không giới hạn các phần như sau:

1. Giải pháp và phương pháp luận;

2. Kế hoạch công tác.

5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm: Nghiệm thu thực tế, Bất cứ nội dung nào không đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của Chủ đầu tư sẽ không được nghiệm thu.

Phần 3. ĐIỀU KIỆN HỢP ĐỒNG VÀ BIỂU MẪU HỢP ĐỒNG

Chương VI. ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG

Điều kiện hợp đồng bao gồm E-ĐKC, E-ĐKCT của Hợp đồng và Phụ lục Hợp đồng (nếu có) thể hiện quyền lợi và nghĩa vụ của các bên.

E-ĐKC của Hợp đồng được áp dụng cho tất cả các hợp đồng của các gói thầu khác nhau. Chỉ được sử dụng mà không được sửa đổi các quy định tại Chương này. E-ĐKCT quy định cụ thể các nội dung tương ứng với E-ĐKC khi áp dụng đối với từng gói thầu nhằm bổ sung thông tin cần thiết để hoàn chỉnh hợp đồng, đảm bảo tính khả thi cho việc ký kết và thực hiện hợp đồng.

Chủ đầu tư có thể áp dụng loại hợp đồng trọn gói hoặc hợp đồng theo đơn giá cố định, hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh, hợp đồng theo kết quả đầu ra, hợp đồng theo tỷ lệ phần trăm, hợp đồng theo thời gian. Đối với hợp đồng theo kết quả đầu ra, Chủ đầu tư xem xét áp dụng điều khoản giảm trừ thanh toán căn cứ vào chất lượng đầu ra của dịch vụ. Theo đó, tùy theo chất lượng đầu ra mà nhà thầu sẽ được thanh toán với giá trị khác nhau. Nếu nhà thầu thực hiện đúng yêu cầu của E-HSMT, nhà thầu sẽ được thanh toán 100% giá trị hợp đồng. Nếu nhà thầu không đảm bảo chất lượng dịch vụ như đã đề xuất thì nhà thầu chỉ được thanh toán tương ứng với chất lượng đã hoàn thành.

Để áp dụng điều khoản về giảm trừ thanh toán, Chủ đầu tư cần xây dựng phụ lục Hợp đồng, trong đó nêu rõ yêu cầu về chất lượng đầu ra; mức độ chất lượng có thể chấp nhận được; biện pháp kiểm tra, đánh giá, xác định mức độ đáp ứng về chất lượng của dịch vụ do nhà thầu cung cấp (ví dụ lấy mẫu phân tích); mức độ giảm trừ thanh toán theo kỳ thanh toán.

Chỉ nên đưa các hạng mục có thể kiểm tra, đánh giá, xác định chất lượng vào danh mục giảm trừ thanh toán để làm cơ sở thanh toán giữa hai bên, tránh phát sinh tranh chấp trong quá trình thanh toán hợp đồng.

Trường hợp Chủ đầu tư có nguồn lực tài chính để khuyến khích nhà thầu khi nhà thầu hoàn thành việc cung cấp dịch vụ với chất lượng xuất sắc, có thể bổ sung điều khoản về “tăng giá trị thanh toán” trên nguyên tắc tương tự như đối với điều khoản giảm trừ thanh toán vào E-ĐKC và E-ĐKCT.

Đối với hợp đồng theo thời gian, có thể áp dụng trong tình trạng khẩn cấp; sửa chữa, bảo trì công trình, máy móc, thiết bị. Đối với hợp đồng theo tỷ lệ phần trăm, chỉ có thể áp dụng cho gói thầu bảo hiểm công trình mà giá trị hợp đồng được xác định chính xác trên cơ sở giá trị công trình thực tế được nghiệm thu.